

Số: **298/2022/QĐST-HNGĐ**

Ninh Hòa, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 439/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Trương Võ Khánh N**, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: TDP 01, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Võ Khánh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Võ Khánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Trương Ngọc Tuệ M, sinh ngày: 04/12/2019 cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Ngọc Tuệ M mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Võ Khánh N mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trương Võ Khánh N phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Liên tự nguyện nộp án phí thay cho ông N nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004911 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà L đã nộp đủ án phí.

** Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã V, huyện V
(giấy CNKH số 74, ngày 06/6/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Đăng Thanh